

Số: **141** /UBND-KT

Buôn Ma Thuột, ngày **27** tháng **8** năm 2018

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế trang trại của thành phố Buôn Ma Thuột, giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025

Thực hiện Công văn số 3435/UBND-NN&MT, ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ tình hình phát triển Nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế trang trại của thành phố Buôn Ma Thuột, giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Phát triển và mở rộng mô hình kinh tế trang trại nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về đất đai, nguồn lực, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng; lấy trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản làm đột phá về hiệu quả kinh tế. Tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ mới để nâng cao giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích.

- Xác định kinh tế trang trại là một trong những hình thức kinh tế chủ yếu để khai thác tốt nhất những lợi thế trong nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các loại hình trang trại với phương châm: chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững; coi trọng bảo vệ môi sinh, môi trường.

2. Yêu cầu

Lãnh đạo các phòng, ban liên quan và Chủ tịch UBND các phường, xã được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế trang trại thành phố Buôn Ma Thuột, giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025

*** Giai đoạn 2018-2020**

- Hiện nay số trang trại đạt tiêu chí trên địa bàn Thành phố là 225 trang trại (theo số liệu cung cấp của Chi cục Thống kê BMT), với tỷ lệ trang trại áp dụng công nghệ mới vào sản xuất (50 trang trại heo và 55 trang trại gà) chiếm 46,7%, trong đó có 218 trang trại chăn nuôi, 07 trang trại trồng trọt.

- Đến năm 2020 dự kiến trang trại đạt tiêu chí trên địa bàn Thành phố là 235 trang trại.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 1.600 lao động, trong đó số lao động được đào tạo tập huấn các kiến thức khoa học kỹ thuật, chiếm khoảng 50% tổng số lao động.

- Đào tạo, tập huấn cho 100% chủ trang trại đã được cấp giấy chứng nhận trang trại.

- Tổng giá trị hàng hóa hàng năm của các trang trại đạt 1.125 tỷ đồng (*bình quân mỗi trang trại có tổng giá trị hàng hóa hàng năm là 5 tỷ đồng*).

- Số trang trại được cấp giấy chứng nhận: 100% trang trại đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

*** Định hướng 2025**

- Số trang trại đạt tiêu chí trên địa bàn toàn Thành phố là 250 trang trại, với tỷ lệ trang trại áp dụng công nghệ mới vào sản xuất chiếm khoảng 70%.

- Giải quyết việc làm cho khoảng 1.750 lao động, trong đó số lao động được đào tạo tập huấn các kiến thức khoa học kỹ thuật, chiếm khoảng 80% tổng số lao động.

- Đào tạo, tập huấn cho 100% chủ trang trại đã được cấp giấy chứng nhận trang trại.

- Tổng giá trị hàng hóa hàng năm của các trang trại đạt 1.250 tỷ đồng.

- Số trang trại được cấp giấy chứng nhận: đạt 100% trang trại đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Triển khai thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế trang trại đã ban hành

Đề nghị các UBND các phường, xã và các phòng, ban liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chính sách phát triển kinh tế trang trại quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về Quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

2.2. Triển khai một số dự án ưu tiên về phát triển kinh tế trang trại:

a. Mở các lớp đào tạo, tập huấn chủ trang trại và tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm:

* Đối với cấp phường, xã : Hàng năm, Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, nhu cầu đào tạo, tập huấn của các chủ trang trại trên địa bàn, tổng hợp, đề xuất nhu cầu đào tạo, tập huấn chủ trang trại với UBND Thành phố (*thông qua các cơ quan chuyên môn và phòng Kinh tế*);

* Đối với phòng Tài Chính-Kế hoạch: Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo theo quy định.

* Đối với các cơ quan chuyên môn (*trạm Trồng trọt-BVTV, Khuyến nông, Chăn nuôi – Thú y*):

- Hàng năm, phối hợp với phòng Kinh tế tổng hợp nhu cầu từ các địa phương, xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo, tập huấn; đề xuất kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện.

b. Dự án hỗ trợ khoa học và công nghệ, cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch

* Đối với cấp phường, xã : Hàng năm, Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ phương án sản xuất kinh doanh của các trang trại trên địa bàn giới thiệu, đề xuất với UBND Thành phố các trang trại để triển khai xây dựng mô hình điểm về áp dụng các tiến bộ KHKT, cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản sau thu hoạch;

* Trạm Trồng trọt-BVTV, Khuyến nông, Chăn nuôi-TY: Tổng hợp nhu cầu từ các địa phương tham mưu UBND Thành phố xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí để hỗ trợ xây dựng các mô hình trang trại điểm về áp dụng công nghệ cao, cơ giới hoá nông nghiệp và bảo quản chế biến sản phẩm sau thu hoạch vào sản xuất.

* Đối với phòng Tài Chính-Kế hoạch: Tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ xây dựng từ 01- 02 mô hình trang trại điểm về áp dụng mô hình công nghệ cao, cơ giới hoá nông nghiệp, bảo quản chế biến sản phẩm sau thu hoạch, tổ chức giới thiệu, nhân rộng mô hình, tổ chức tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện có hiệu quả dự án Quy hoạch phát triển kinh tế trang trại đã được UBND tỉnh phê duyệt; UBND Thành phố đề nghị UBND các phường, xã và các phòng, ban liên quan triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đã được UBND tỉnh tại giao Quyết định số 1555/QĐ-UBND, ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. UBND các phường, xã

- Triển khai quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế trang trại từ trong nội bộ Đảng, chính quyền đến nhân dân;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn khẩn trương rà soát và chỉ đạo phát triển kinh tế trang trại phù hợp với tình hình của địa phương;

- Hàng năm, phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát, lựa chọn các cơ sở đề xuất UBND Thành phố kế hoạch và dự kiến kinh phí.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND các phường, xã rà soát và hoàn thành các thủ tục có liên quan việc giao đất, thuê đất, mặt nước cho các trang trại có đủ điều kiện theo luật định.

- Rà soát quy hoạch phát triển trang trại của các địa phương đảm bảo phát triển kinh tế và vệ sinh môi trường, nhất là trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Hàng năm, dựa vào kế hoạch kinh tế xã hội của Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế trang trại của cơ sở dự trù kinh phí trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Phối hợp với các Phòng, ban liên quan lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế trang trại.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí thực hiện chính sách; kiểm tra, hướng dẫn, quản lý nguồn vốn ngân sách theo quy định hiện hành.

- Cân đối ngân sách đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Thành phố trong đó có kinh phí thực hiện chính sách phát triển kinh tế trang trại.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố ưu tiên lồng ghép các chương trình giao thông nông thôn, các dự án giao thông đối với vùng trang trại tập trung, vùng còn quỹ đất phát triển kinh tế trang trại mà giao thông đi lại còn khó khăn. Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để chủ trang trại được tiếp cận với các chương trình khuyến công.

- Hướng dẫn chủ trang trại thủ tục xây dựng thương hiệu đối với các trang trại đạt tiêu chí.

- Phối hợp với các cơ quan khoa học trong và ngoài tỉnh chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, giống mới có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao vào sản xuất tại các trang trại.

5. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, hướng dẫn các trang trại thực hiện theo Thông tư số 23/2000/TT-BLĐTBXH, ngày 28/9/2000 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn áp dụng một số chế độ đối với người lao động làm việc trong các trang trại. Khuyến khích và ưu tiên chủ trang trại, chủ đầu tư phát triển kinh tế trang trại ký hợp đồng thuê lao động là người đồng dân tộc thiểu số tại chỗ, người nghèo, lao động nữ và người thiếu việc làm ở nông thôn.

6. Các tổ chức kinh tế, xã hội, các đoàn thể

Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên Thành phố phối hợp với UBND các phường, xã phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết của Chính phủ về kinh tế trang trại; tăng cường tư vấn, hỗ trợ cho hội viên đầu tư phát triển trang trại có hiệu quả; Phối hợp với Ngân hàng Chính sách Thành phố chỉ đạo các tổ

chức tín dụng trên địa bàn cân đối nguồn vốn và tạo điều kiện thuận lợi để các trang trại tiếp cận các nguồn vốn tín dụng.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Dự án Quy hoạch phát triển kinh tế trang trại Thành phố giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025 của UBND Thành phố; đề nghị các UBND phường, xã và các phòng, ban liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện, định kỳ tháng 10 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, những đề xuất kiến nghị về UBND Thành phố (*Qua phòng Kinh tế*) để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND Thành phố./.

Nơi nhận: 

- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (thay b/c);
- UBND các phường, xã (T/h);
- Phòng TC-KH, KT, TN-MT, LD-TB-XH TP(T/h);
- Các trạm: TT&BVTV, CN&TY và KN;
- Hội: Nông dân; Lâm vườn, Phụ nữ, Đoàn TN TP(P/h);
- Lưu VT(KT,lộc 21).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



LƯU VĂN KHÔI